

Rx

Tờ hướng dẫn sử dụng

TÔ MỘC YB

Khuyến cáo:

“Để xa tầm tay trẻ em”

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”

“Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc”

Thành phần cho 1 gói 3 gam thuốc cốm:

Thành phần hoạt chất		Hàm lượng
Cao khô Tô mộc (Tương đương với dược liệu)		0,32 g
	Tô mộc (<i>Lignum Sappan</i>)	4,5 g)
Thành phần tá dược: Glucose, Lactose, Na CMC, Sodium Saccharin, Natri benzoat.		

Dạng bào chế: Thuốc cốm. Chế phẩm có màu đỏ vang đến đỏ nâu, hạt nhỏ xộp, khô toát, không vón cục.

Quy cách đóng gói:

- Hộp 10 gói x 3 gam thuốc cốm, kèm tờ hướng dẫn sử dụng.
- Hộp 20 gói x 3 gam thuốc cốm, kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

Tác dụng: Hành huyết, thông kinh, chỉ thống.

Chỉ định: Dùng trong các trường hợp:

- Tụ máu, sưng đau do chấn thương.
- Đau bụng do kinh nguyệt bế, sau khi đẻ bị huyết ứ trướng đau.
- Chữa ỉa ra máu, đau ruột.
- Xích bạch đới.

Liều dùng:

- Người lớn: Dùng 1 gói/ lần x 2 - 3 lần/ngày.
- Trẻ em dưới 12 tuổi: Dùng 1/2 liều người lớn.

Cách dùng: Nhai cốm trực tiếp hoặc pha với một ít nước ấm hoặc nước sôi để nguội. Nên uống sau bữa ăn 1 - 2 giờ.

Chống chỉ định: Không dùng cho phụ nữ có thai, người đang có xuất huyết, người tiểu đường và người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc: Thận trọng trên người đang dùng thuốc chống đông.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Phụ nữ có thai: Chống chỉ định.

Phụ nữ cho con bú: Hiện vẫn chưa có tài liệu nào báo cáo về trường hợp dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Hiện vẫn chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.



Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Tương tác của thuốc: Chưa ghi nhận được các tài liệu hoặc báo cáo nào về tương tác của thuốc với các thuốc khác.

Tương kỵ của thuốc: Do không có nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn: Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc. Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí:

Quá liều: Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều: Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ không quá 30°C.

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS.



Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số 725, đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Website: www.ypharco.com



Phân phối bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: Số 6A3, Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

VPĐH: Số 11, đường Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3622 0205 – 18001745

Email: bepharco.vietnam@bepharco.com

Website: www.bepharco.com

